

Gợi ý một số đề kiểm tra

ĐỀ 1

Bài 1. (2 điểm)

a) Số nguyên tố là gì ? Hợp số là gì ? Viết ba số nguyên tố lớn hơn 10.

b) Hiệu sau là một số nguyên tố hay hợp số ? Vì sao ?

$$7 \cdot 9 \cdot 11 - 2 \cdot 3 \cdot 7.$$

Bài 2. (2 điểm). Tìm số tự nhiên x , biết :

a) $x = 2^8 : 2^4 + 3^2 \cdot 3^3 ;$

b) $6x - 39 = 5628 : 28.$

Bài 3. (2 điểm). Điền dấu "×" vào ô thích hợp :

Câu	Đúng	Sai
a) Nếu tổng của hai số chia hết cho 4 và một trong hai số đó chia hết cho 4 thì số còn lại chia hết cho 4.		
b) Nếu mỗi số hạng của tổng không chia hết cho 3 thì tổng không chia hết cho 3.		
c) Nếu một thừa số của tích chia hết cho 6 thì tích chia hết cho 6.		

Bài 4. (3 điểm). Tìm số tự nhiên chia hết cho 8, cho 10, cho 15. Biết rằng số đó trong khoảng từ 1000 đến 2000.

Bài 5. (1 điểm). Bạn An đánh số trang sách bằng cách viết các số tự nhiên từ 1 đến 106. Tính xem bạn An phải viết tất cả bao nhiêu chữ số ?

ĐỀ 2

Bài 1. (2 điểm).

a) Định nghĩa lũy thừa.

b) Viết dạng tổng quát chia hai lũy thừa cùng cơ số. Áp dụng tính $a^{12} : a^4$ ($a \neq 0$).

Bài 2. (2 điểm). Thực hiện các phép tính (tính nhanh nếu có thể) :

a) $4 \cdot 5^2 - 3 \cdot 2^3$;

b) $28 \cdot 76 + 24 \cdot 28$.

Bài 3. (2 điểm). Điền dấu "×" vào ô thích hợp :

Câu	Đúng	Sai
a) Một số chia hết cho 2 thì chữ số tận cùng là chữ số 4.		
b) Một số có chữ số tận cùng là 5 thì chia hết cho 5.		
c) Số chia hết cho 2 là hợp số.		

Bài 4. (3 điểm). Điền vào dấu * các chữ số thích hợp để số $\overline{*5}$ chia hết cho tất cả các số 2, 3, 5.

Bài 5. (1 điểm).

Tìm tất cả các số tự nhiên a và b, sao cho tích $a \cdot b = 246$ và $a < b$.

ĐỀ 3

Bài 1. (2 điểm).

a) Phát biểu dấu hiệu chia hết cho 9.

b) Điền chữ số vào dấu * để số $\overline{3*5}$ chia hết cho 9.

Bài 2. (2 điểm). Tìm số tự nhiên x, biết :

a) $2x - 138 = 2^3 \cdot 3^2$.

b) $42x = 39 \cdot 42 - 37 \cdot 42$.

Bài 3. (2 điểm). Điền dấu "×" vào ô thích hợp :

Câu	Đúng	Sai
a) $12^8 : 12^4 = 12^2$		
b) $14^3 \cdot 2^3 = 28^3$		
c) $2^{10} < 1000$		

Bài 4. (3 điểm) Một trường tổ chức cho khoảng từ 700 đến 800 học sinh đi tham quan bằng ô tô. Tính số học sinh đi tham quan, biết rằng nếu xếp 40 người hay 45 người vào một xe thì đều không còn dư một ai.

Bài 5. (1 điểm).

Chứng tỏ rằng với mọi số tự nhiên n thì tích $(n + 4)(n + 7)$ là một số chẵn.

Đáp án một số bài

Đề 1. Bài 5. Phải viết tất cả : $1 \cdot 9 + 2 \cdot 90 + 3 \cdot 7 = 210$ (chữ số).

Đề 2. Bài 5. Tìm các ước của 246.

Đáp số :

a	1	2	3	6
b	246	123	82	41

Đề 3. Bài 5. Nếu n là số chẵn thì $n + 4 \div 2$ nên $(n + 4) (n + 7) \div 2$.

Nếu n là số lẻ thì $n + 7 \div 2$ nên $(n + 4) (n + 7) \div 2$.